

Số: **37/2021/QĐST-KDTM**

Ba Đình, ngày 01 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Phương

2. Bà Nguyễn Thị Thụy

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 12; khoản 8 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: **34/2019/TLST – KDTM** ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST - HPT ngày 18 tháng 01 năm 2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 40/2021/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 46/2021/QĐST-TNPT ngày 31 tháng 3 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 54/2021/QĐST-TNPT ngày 12 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-HPT ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần B**; Địa chỉ: Số 676 H, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Đặng Minh Tâm – Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Nhân viên Công ty theo Giấy ủy quyền số 174/2019/UQ-GĐ ngày 17/6/2019.

- Bị đơn: Ông **Trần Thế C**, sinh năm 1959 và bà **Lý Thị Kim T**, sinh năm 1962, Cùng cư trú tại: Số 9, TT33 ngõ 567 H, phường V, quận B, thành phố Hà

Nội. Ông C đại diện theo ủy quyền của bà T theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần B số tiền tính đến ngày 01 tháng 6 năm 2021 là: Nợ gốc: 2.945.567.165 (*Hai tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi lăm*) đồng; nợ lãi là: 783.772.126 (*Bảy trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng. Tổng cộng là: 3.729.339.291 (*Ba tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi mốt*) đồng theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 17/8/2018.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần B và ông Trần Thế C, bà Lý Thị Kim T thống nhất yêu cầu ông Trần Thế C, bà Lý Thị Kim T thanh toán số tiền nợ gốc là 2.945.567.165 (*Hai tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi lăm*) đồng cho Công ty Cổ phần B với lộ trình thanh toán như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/7/2021 ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/8/2021 ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 30/9/2021 ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 945.567.165 (*Chín trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi lăm*) đồng.

Ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần B toàn bộ khoản nợ gốc theo đúng nghĩa vụ và lộ trình nêu trên.

Trong trường hợp ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như đã thỏa thuận trên thì số tiền nợ gốc và nợ lãi mà ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T còn nợ Công ty Cổ phần B được xác định là: Nợ gốc: 2.945.567.165 (*Hai tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi lăm*) đồng; nợ lãi là: 783.772.126 (*Bảy trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm hai mươi sáu*) đồng. Tổng cộng là: 3.729.339.291 (*Ba tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi mốt*) đồng và Công ty Cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại cộng nợ lãi chưa thi hành và lãi theo lãi suất quá hạn của ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến

khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Thế C và bà Lý Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **79.940.089** (*Bảy mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, không trăm tám mươi chín*) đồng.

Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **52.687.952** (*Năm mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi hai*) đồng theo biên lai thu số 005758 ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long